

Số: /QĐ-UBND Yên Bái, ngày tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính **nội bộ** trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2166/TTr-STTTT ngày 11 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 1, 2.	An toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 3; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 3.	An toàn thông tin mạng	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 4; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 4	An toàn thông tin mạng	Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	An toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**1. Thủ tục: Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 1, 2**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Đối với hệ thống thông tin đang vận hành:**

Bước 1. Lập hồ sơ đề xuất cấp độ:

- Đơn vị vận hành hệ thống thông tin lập hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 15 Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và khoản 7 Điều 9 của Thông tư 12/2022/TT-BTTTT;

- Đơn vị vận hành hệ thống thông tin gửi hồ sơ đề xuất cấp độ tới đơn vị thẩm định để thực hiện thẩm định theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

Bước 2. Thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ:

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

Bước 3. Phê duyệt đề xuất cấp độ:

Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin phê duyệt đề xuất cấp độ, gửi báo cáo chủ quản hệ thống thông tin.

**\* Đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin:**

Bước 1. Chủ đầu tư xây dựng thuyết minh đề xuất cấp độ, lồng ghép vào nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án khả thi ứng dụng công nghệ thông tin hoặc báo cáo đầu tư của dự án, gửi cơ quan chức năng thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; dự án khả thi ứng dụng công nghệ thông tin hoặc báo cáo đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

Bước 2. Trong trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đơn vị chủ trì thuê dịch vụ xây dựng thuyết minh đề xuất cấp độ, lồng ghép vào nội dung của kế hoạch, dự án thuê dịch vụ, gửi cơ quan chức năng thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về thuê dịch vụ công nghệ thông tin và quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

**\* Xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ:**

Đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ, trong trường hợp phải xác định lại cấp độ cho phù hợp với tình hình thực tế thì thực hiện theo trình tự, thủ tục xác định lần đầu.

**a) Cách thức thực hiện:** Không quy định.

**b) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ theo Mẫu số 01 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP kèm theo hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Hồ sơ đề xuất cấp độ gồm:

+ Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.

+ Tài liệu thiết kế là một trong những tài liệu sau:

(1) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin: Thiết kế sơ bộ hoặc tài liệu có giá trị tương đương;

(2) Đối với hệ thống thông tin đang vận hành: Thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.

+ Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.

+ Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.

+ Dự thảo Quy chế bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin hoặc Quy chế bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**c) Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ: Không quy định;

- Thời gian phê duyệt hồ sơ cấp độ: Tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị vận hành hệ thống thông tin.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Thông tin và Truyền thông

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP)

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ thực hiện theo yêu cầu cơ bản quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Yêu cầu cơ bản đối với từng cấp độ quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 là các yêu cầu tối thiểu để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bao gồm yêu cầu cơ bản về quản lý, yêu cầu cơ bản về kỹ thuật và không bao gồm các yêu cầu bảo đảm an toàn vật lý.

- Yêu cầu cơ bản về quản lý, bao gồm:

- + Thiết lập chính sách an toàn thông tin;
- + Tổ chức bảo đảm an toàn thông tin;
- + Bảo đảm nguồn nhân lực;
- + Quản lý thiết kế, xây dựng hệ thống;
- + Quản lý vận hành hệ thống;
- + Phương án Quản lý rủi ro an toàn thông tin;
- + Phương án Kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ hệ thống thông tin.

- Yêu cầu cơ bản về kỹ thuật, bao gồm:

- + Bảo đảm an toàn mạng;
- + Bảo đảm an toàn máy chủ;
- + Bảo đảm an toàn ứng dụng;
- + Bảo đảm an toàn dữ liệu.

- Việc xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu cơ bản theo từng cấp độ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 85/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

+ Đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2, 3: Phương án bảo đảm an toàn thông tin phải xem xét khả năng dùng chung giữa các hệ thống thông tin đối với các giải pháp bảo vệ, chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư thừa, trùng lặp, lãng phí.

- Hệ thống thông tin khi được đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp phải triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin đã được phê duyệt tại Hồ sơ đề xuất cấp độ và đáp ứng các yêu cầu an toàn tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

- Quy chế bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho hệ thống phải được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu an toàn về quản lý theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin tương ứng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành trước khi Hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin đối với phần mềm nội bộ khi xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp:

+ Phần mềm nội bộ được xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp phải tuân thủ Khung phát triển phần mềm an toàn;

+ Đáp ứng yêu cầu an toàn cơ bản đối với Phần mềm nội bộ.

+ Phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với từng cấp độ

+ Phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1 phải đáp ứng yêu cầu quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022.

+ Phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 phải đáp ứng yêu cầu quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

V/v đề nghị thẩm định/thẩm định lại,  
phê duyệt/phê duyệt lại hồ sơ đề xuất  
cấp độ

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin).

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; (Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật an toàn thông tin mạng và các văn bản liên quan); (Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

## Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin;
2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin;
3. Địa chỉ;
4. Cấp độ an toàn hệ thống thông tin đề xuất:

## Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.
2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.
3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.
4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin) thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**2. Thủ tục: Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 3; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 3**

**a) Trình tự thực hiện**

Bước 1: Gửi hồ sơ

+ Đơn vị vận hành xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và khoản 7 Điều 9 của Thông tư số 12/2022/TT BTTTT.

+ Đơn vị vận hành gửi văn bản đề nghị thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ kèm Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định cho đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin giao thẩm định hồ sơ cấp độ an toàn thông tin để thẩm định.

Bước 2: Thẩm định hồ sơ

+ Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin giao thẩm định cấp độ an toàn thông tin thực hiện thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định.

+ Có văn bản ý kiến thẩm định theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP gửi lại đơn vị vận hành.

Bước 3: Trình phê duyệt hồ sơ

Trên cơ sở kết quả thẩm định, đơn vị vận hành hệ thống thông tin hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ, trình chủ quản hệ thống thông tin phê duyệt đề xuất cấp độ (theo Mẫu số 05 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP).

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

**c) Thành phần hồ sơ:** Văn bản trình thẩm định của đơn vị vận hành; hồ sơ đề xuất cấp độ, tài liệu mô tả phương án bảo đảm an toàn thông tin Báo cáo thẩm định; Tờ trình phê duyệt hồ sơ cấp độ của đơn vị vận hành; Dự thảo Quyết định phê duyệt.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian thẩm định là 15 ngày, thời gian phê duyệt là 07 ngày).

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Đơn vị vận hành hệ thống thông tin.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Đối với việc thẩm định là Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin giao thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; Đối với việc phê duyệt là chủ quản hệ thống thông tin.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.



**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ.

**i) Phí, lệ phí:** Không có.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (*Mẫu 01*); Văn bản ý kiến thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ của đơn vị thẩm định (*Mẫu 02*); Tờ trình về việc phê duyệt đề xuất cấp độ (*mẫu 03*); Quyết định của chủ quản hệ thống thông tin phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. (*Mẫu 03*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

+ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

**Mẫu 1**

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

V/v đề nghị thẩm định/thẩm định lại  
hồ sơ đề xuất cấp độ

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin).

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; (Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật an toàn thông tin mạng và các văn bản liên quan); (Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

## Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin;
2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin;
3. Địa chỉ;
4. Cấp độ an toàn hệ thống thông tin đề xuất:

## Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.
2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.
3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.
4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị (Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin) thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

*V/v tham gia ý kiến thẩm  
định hồ sơ đề xuất cấp độ*

....., ngày ... tháng ... năm ...

*Kính gửi: (Chủ quản hệ thống thông tin/  
Đơn vị vận hành hệ thống thông tin).*

(Tên cơ quan thẩm định) nhận được Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm..... của (Tên cơ quan đề nghị) về việc thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin đối với (Tên hệ thống thông tin). Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, (Tên cơ quan thẩm định) có ý kiến thẩm định như sau:

**Phần 1. Hồ sơ, tài liệu thẩm định**

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.
2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.
3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.
4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.
5. Ý kiến về mặt chuyên môn của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ 4 hoặc cấp độ 5.

**Phần 2. Căn cứ pháp lý để thẩm định**

1. Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015.
2. Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật an toàn thông tin mạng.
2. Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**Phần 3. Tổ chức thẩm định**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định:
2. Đơn vị phối hợp thẩm định:
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc áp dụng cả hai hình thức (nếu cần thiết).

#### Phần 4. ý kiến thẩm định

1. Tổng hợp ý kiến thẩm định của đơn vị phối hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định này.
2. Ý kiến thẩm định về sự phù hợp về việc đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.
3. Ý kiến khác (nếu có).

#### Phần 5. Kết luận

Hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin là phù hợp/chưa phù hợp (nếu chưa phù hợp đề nghị chỉ rõ những nội dung chưa phù hợp) để theo cấp độ đề xuất.

Trên đây là ý kiến thẩm định của (Cơ quan thẩm định) cho hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin). Đề nghị cơ quan (Tên cơ quan đề nghị) xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền Điều chỉnh (nếu yêu cầu Điều chỉnh) hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu chấp thuận đề xuất của cơ quan trình)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

(TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH****Về việc phê duyệt đề xuất cấp độ**

Kính gửi: (Cơ quan liên quan có thẩm quyền)

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; (Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật an toàn thông tin mạng và các văn bản liên quan); Căn cứ ý kiến thẩm định của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin/cơ quan thẩm định; (Tên cơ quan, tổ chức) trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với các nội dung sau:

## Phần 1. Thông tin chung

1. Tên hệ thống thông tin:
2. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin:
3. Địa chỉ:
4. Cấp độ an toàn hệ thống thông tin đề xuất:

## Phần 2. Hồ sơ kèm theo

1. Tài liệu mô tả, thuyết minh tổng quan về hệ thống thông tin.
2. Tài liệu thiết kế thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tài liệu có giá trị tương đương.
3. Tài liệu thuyết minh về việc đề xuất cấp độ căn cứ trên các tiêu chí theo quy định của pháp luật.
4. Tài liệu thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.
5. Ý kiến về mặt chuyên môn của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ 4 hoặc cấp độ 5.
6. Ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định đối với hệ thống thông tin đề xuất từ cấp độ 3 trở lên.

(Tên cơ quan) trình (Chủ quản hệ thống thông tin) xem xét, quyết định phê duyệt đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin (Tên hệ thống thông tin)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**3. Thủ tục: Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 4; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 4**

**a) Trình tự thực hiện**

+ Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Đơn vị vận hành hệ thống thông tin xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và khoản 7 Điều 9 của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

+ Bước 2: Gửi hồ sơ

Đơn vị vận hành hệ thống thông tin gửi Hồ sơ đề xuất cấp độ tới đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin để xin ý kiến chuyên môn (Mẫu số 03 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP) về sự phù hợp của đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Bước 3: Xử lý hồ sơ

Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin đề cho ý kiến chuyên môn về sự phù hợp của đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

**c) Thành phần hồ sơ:** Văn bản xin ý kiến chuyên môn về hồ sơ đề xuất cấp độ; hồ sơ đề xuất cấp độ, tài liệu mô tả phương án bảo đảm an toàn thông tin.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị vận hành hệ thống thông tin.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

**h) Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin.

**i) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin hoặc đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin

**k) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho ý kiến.

**l) Phí, lệ phí:** Không có.

**m) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản xin ý kiến chuyên môn về hồ sơ đề xuất cấp độ (Mẫu số 01).

**n) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**o) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

+ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

#### **4. Thủ tục: Ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu**

##### **a) Trình tự thực hiện**

- Phát hiện, tiếp nhận, ứng cứu ban đầu
- Thông báo, báo cáo sự cố
- Điều phối công tác ứng cứu
- Triển khai ứng cứu, ngăn chặn sự cố
- Xử lý, gỡ bỏ sự cố, khôi phục hệ thống. Kiểm tra, đánh giá hệ thống an toàn thông tin

- Tổng kết, đánh giá

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua mail, điện thoại, zalo, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần: Không.
- Số lượng hồ sơ: 01

##### **d) Thời hạn giải quyết:** Không

**đ) Đối tượng thực hiện:** Đơn vị vận hành hệ thống thông tin.

##### **e) Cơ quan giải quyết:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Dữ liệu Công nghệ và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Thông tin và Truyền thông

##### **g) Kết quả thực hiện:** Không

##### **h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Báo cáo ban đầu sự cố an toàn thông tin (mẫu số 1); Báo cáo kết thúc ứng phó sự cố (mẫu số 2); Báo cáo tổng hợp tình hình tiếp nhận và xử lý sự cố an toàn thông tin mạng (mẫu số 3).

##### **k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không.

##### **l) Căn cứ pháp lý của quy trình:**

+ Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.

+ Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.



**Mẫu số 01***Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-***BÁO CÁO BAN ĐẦU SỰ CỐ MẠNG****THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN BÁO CÁO SỰ CỐ**

- Tên tổ chức/cá nhân báo cáo sự cố (\*) .....
- Địa chỉ: (\*).....
- Điện thoại (\*)..... Email (\*).....

**NGƯỜI LIÊN HỆ**

- Họ và tên (\*) ..... Chức vụ: .....
- Điện thoại (\*)..... Email (\*).....

**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HỆ THỐNG BỊ SỰ CỐ**

Tên đơn vị vận hành hệ thống thông tin (*):	<i>Điền tên đơn vị vận hành hoặc được thuê vận hành hệ thống thông tin</i>				
Cơ quan chủ quản:	<i>Điền tên cơ quan chủ quản</i>				
Tên hệ thống bị sự cố	<i>Điền tên hệ thống bị sự cố và tên miền, địa chỉ ip liên quan</i>				
Phân loại cấp độ của hệ thống thông tin, (nếu có)	<input type="checkbox"/> Cấp độ 1	<input type="checkbox"/> Cấp độ 2	<input type="checkbox"/> Cấp độ 3	<input type="checkbox"/> Cấp độ 4	<input type="checkbox"/> Cấp độ 5
Tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn thông tin (nếu có):	<i>Điền tên nhà cung cấp ở đây</i>				
Tên nhà cung cấp dịch vụ kết nối bên ngoài (nếu có)	<i>Điền tên nhà cung cấp ở đây</i>				
Dải địa chỉ Public IP kết nối với hệ thống bên ngoài:	<i>Điền thông tin ở đây</i>				

Mô tả sơ bộ về sự cố (*)
--------------------------

*Đề nghị cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về sự cố, bao gồm đánh giá sơ bộ cuộc tấn công đã xảy ra chưa và bất kỳ các nguy cơ dẫn đến khả năng phá hoại hoặc gián đoạn dịch vụ. Cũng vui lòng xác định mức độ nhạy cảm của thông tin liên quan hoặc những đối tượng bị ảnh hưởng bởi sự cố: .....*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày phát hiện sự cố (*) (dd/mm/yy)	/ /	Thời gian phát hiện (*):	..... giờ..... phút
<b>HIỆN TRẠNG SỰ CỐ (*)</b>			
<input type="checkbox"/> Đã được xử lý		<input type="checkbox"/> Chưa được xử lý	

**CÁCH THỨC PHÁT HIỆN \*** (Đánh dấu những cách thức được sử dụng để phát hiện sự cố)

Qua hệ thống phát hiện xâm nhập                       Kiểm tra dữ liệu lưu lại (Log File)

Nhận được thông báo từ:

.....

Khác, đó là

.....

**ĐÃ GỬI THÔNG BÁO SỰ CỐ CHO \***

Thành viên mạng lưới chịu trách nhiệm ứng cứu sự cố cho tổ chức, cá nhân

ISP đang trực tiếp cung cấp dịch vụ

Cơ quan điều phối

**THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ HỆ THỐNG XẢY RA SỰ CỐ**

▪ Hệ điều hành .....

Version.....

▪ Các dịch vụ có trên hệ thống (Đánh dấu những dịch vụ được sử dụng trên hệ thống)

Web server

Mail server

Database server

Dịch vụ khác, đó là

.....

- Các biện pháp an toàn thông tin đã triển khai (*Đánh dấu những biện pháp đã triển khai*)

Antivirus  
hiện xâm nhập

Firewall

Hệ thống phát

Khác:

.....

- Các địa chỉ IP của hệ thống (*Liệt kê địa chỉ IP sử dụng trên Internet, không liệt kê địa chỉ IP nội bộ*)

.....

- Các tên miền của hệ thống

.....

- Mục đích chính sử dụng hệ thống .....

.....

- Thông tin gửi kèm

Nhật ký hệ thống

Mẫu virus/mã độc

Khác:.....

- Các thông tin cung cấp trong thông báo sự cố này đều phải được giữ bí mật:  Có  Không

#### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ**

Mô tả về đề xuất, kiến nghị
<p><i>Đề nghị cung cấp tóm lược về các kiến nghị và đề xuất hỗ trợ ứng cứu (nếu có).....</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**THỜI GIAN THỰC HIỆN BÁO CÁO SỰ CỐ \*:** .../.../...../.../...  
(ngày/tháng/năm/giờ/phút)

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁT LUẬT**  
(Ký tên, đóng dấu)

- Chú thích:*
- 1. Phần (\*) là những thông tin bắt buộc. Các phần còn lại có thể loại bỏ nếu không có thông tin.*
  - 2. Sử dụng tiêu đề (subject) bắt đầu bằng “[TBSC]” khi gửi thông báo qua email*
  - 3. Tham khảo thêm tại website của VNCERT ([www.vncert.gov.vn](http://www.vncert.gov.vn))*

**Mẫu số 02**  
Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-  
DTTTT

## BÁO CÁO KẾT THÚC ỨNG PHÓ SỰ CỐ

### THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN BÁO CÁO

- Tên tổ chức/cá nhân báo cáo sự cố (\*).....
- Địa chỉ: (\*).....
- Điện thoại (\*)..... Email (\*).....

**KÝ HIỆU BÁO CÁO BAN ĐẦU SỰ CỐ:** Số ký hiệu ..... Ngày báo cáo: / /202...

### THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HỆ THỐNG BỊ SỰ CỐ

Tên đơn vị vận hành hệ thống thông tin (*):	Điền tên đơn vị vận hành hoặc được thuê vận hành hệ thống thông tin				
Cơ quan chủ quản:	Điền tên cơ quan chủ quản				
Tên hệ thống bị sự cố	Điền tên hệ thống bị sự cố				
Phân loại cấp độ của hệ thống thông tin, (nếu có)	<input type="checkbox"/> Cấp độ 1	<input type="checkbox"/> Cấp độ 2	<input type="checkbox"/> Cấp độ 3	<input type="checkbox"/> Cấp độ 4	<input type="checkbox"/> Cấp độ 5

### Tên/Mô tả về sự cố

Ngày phát hiện sự cố (dd/mm/yy) (*)	/ /	Thời gian phát hiện (*):	..... giờ.... phút
-------------------------------------	-----	--------------------------	--------------------

### Kết quả xử lý sự cố

*Cung cấp, tóm tắt tổng quát về những gì đã xảy ra và cách thức giải quyết, đề xuất giải pháp ứng cứu sự cố nhằm xử lý nhanh sự cố, giảm nhẹ rủi ro và thiệt hại đối với sự cố tương tự trong tương lai...*

### Các tài liệu đính kèm

*Liệt kê các tài liệu liên quan (báo cáo diễn biến sự cố; phương án xử lý, log file...)*

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 03**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-  
RTTTT*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: **Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP [06 THÁNG/01 NĂM] VỀ HOẠT ĐỘNG  
TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ**

Từ tháng...../202... đến tháng..../202...

Tên cơ quan/tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Mã thành viên mạng lưới: .....

**1. Số lượng sự cố và cách thức xử lý**

<b>Loại sự cố/tấn công mạng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số sự cố tự xử lý</b>	<b>Số sự cố có sự hỗ trợ xử lý từ các tổ chức khác</b>	<b>Số sự cố có hỗ trợ xử lý từ tổ chức nước ngoài</b>	<b>Số sự cố đề nghị VNCERT hỗ trợ xử lý</b>	<b>Thiệt hại ước tính</b>
Từ chối dịch vụ						
Tấn công giả mạo						
Tấn công sử dụng mã độc						
Truy cập trái phép, chiếm quyền điều khiển						
Thay đổi giao diện						
Mã hóa phần mềm, dữ liệu, thiết bị						
Phá hoại thông tin, dữ liệu, phần mềm						
Nghe trộm, gián điệp, lấy cắp thông tin, dữ liệu						
Tấn công tổng hợp sử dụng kết hợp nhiều hình thức						
Các hình thức tấn công khác						
<b>Tổng số</b>						

2. Danh sách các tổ chức hỗ trợ xử lý sự cố: .....

3. Danh sách các tổ chức nước ngoài hỗ trợ xử lý sự cố: .....

4. Đề xuất kiến nghị: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký số)